TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HS-ST
Ngày 19 - 5 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Nam Trung
Các hội thẩm nhân dân: Ông Siu Thun Phrâo và bà Nguyễn Thanh Thắm
- Thư ký phiên tòa: Bà Tào Thị Mỹ Huệ, thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2026/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST-HS ngày 05/5/2026 đối với:

- *Bị cáo:* Trần Văn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/10/1994 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 064094011236 cấp ngày 08/7/2022; Con ông Trần Văn M và bà Đàm Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Gia Lai) xử phạt 20 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 35/2018/HS-ST (đã được xóa án tích); Ngày 27/3/2026 bị Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Gia Lai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án số 23/2026/HS-ST; Ngày 27/3/2026 bị Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Gia Lai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 22/2026/HS-ST; Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 11/8/2025, tạm giữ từ ngày 12/8/2025, tạm giam ngày 21/8/2025 cho đến nay. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 11/8/2025 tại làng K, xã I, tỉnh Gia Lai. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh G phối hợp với Công an xã I, tỉnh Gia Lai bắt quả tang Trần Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu

đen có gắn sim số 0978709156; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Phone 8Xr màu đen có gắn sim số 0382826380 và 01 xe mô tô BKS 81AN-021.03.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số: C132/LKX- CSMT, ngày 12/8/2025 tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Văn N tại Thôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai. Kết quả: Không thu giữ đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội của N.

Cơ quan điều tra đã xét nghiệm ma tuý đối với Trần Văn N kết quả: Trần Văn N dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã điều tra, làm rõ:

Trần Văn N là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 4/2025, loại ma túy đá "methamphetamine". Thông qua các mối quan hệ xã hội Trần Văn N có quen biết một nam thanh niên tên " C" (chưa xác định được nhân thân lai lịch) có sử dụng ma túy loại Methamphetamine. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/8/2025, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Trần Văn N sử dụng điện thoại Iphone 8 Plus và dùng tài khoản facebook của mình là "Nam Trần" gọi cho tài khoản facebook "Cường PK" của C qua ứng dụng Messenger để hẹn gặp nhau tại một quán nước gần ngã ba cây xoài (Phường A, tỉnh Gia Lai). Khi gặp C thì N hỏi C "anh C có biết chỗ nào mua ma túy không" thì C trả lời "có". Sau đó C đã lấy điện thoại Iphone 8XR gắn sim số 0382826380 của Nam để gọi cho một người tên "T1" để hỏi mua ma túy. Sau đó C đề nghị với N mỗi người góp 15.000.000 đồng để mua ma túy thì N đồng ý. Sau đó N đi về và hẹn gặp C lúc 18 giờ cùng ngày tại ngã ba cây xoài (Phường A, tỉnh Gia Lai) để cùng đi mua ma túy. Đến 18 giờ cùng ngày khi N gặp C tại ngã ba C (Phường A, tỉnh Gia Lai) thì N đã trực tiếp đưa cho C 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) và đưa xe mô tô BKS 81AN-021.03 cho C điều khiển để chở N đi gặp T1. Khi C và N đi đến C, xã C, tỉnh Gia Lai thì gặp T1 đang đứng đợi. Lúc này T1 nói N đứng đợi ở Công viên K còn T1 điều khiển xe mô tô BKS 81AN-021.03 chở C đi nơi khác. Khoảng 5 phút sau thì T1 chở C quay lại gặp N. Lúc này C nói với N "nhanh lên xe đi về" Nam hiểu là C đã mua được ma túy. N điều khiển xe mô tô BKS 81AN-021.03 chở C ngồi sau đi đường Q để về Phường A, tỉnh Gia Lai. Khi N và C đi đến làng K, xã I, tỉnh Gia Lai thì gặp Công an xã I yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì lúc này C nhảy xuống xe để bỏ chạy và vứt lại 01 bì nilon cách vị trí của xe mô tô mà N điều khiển khoảng 05m. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ tang vật khi bắt quả tang.

Ngày 12/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh G đã ra Quyết định trưng cầu giám định số C737/QĐ-CSMT đối với Phòng K - Công an tỉnh G về việc mẫu vật gửi giám định có phải là là chất ma túy không ? Nếu có thì loại gì? Khối lượng bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số 183/KL-KTHS, ngày 19/8/2025 của Phòng K - Công an tỉnh G kết luận: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon đựng trong bì thưgửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 61,7417gam.

Tại Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 20/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai đã truy tố Trần Văn N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma*

túy" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 10 năm 6 tháng đến 11 năm 6 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2026/HS-ST ngày 27/3/2026 và Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2026/HS-ST ngày 27/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - tỉnh Gia Lai.

Buộc bị cáo Trần Văn N chấp hành hình phạt chung của 03 bản án từ 17 năm 6 tháng đến 18 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ.

Về vật chứng vụ án:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể. Toàn bộ mẫu vật sau giám định gồm: Chất màu trắng dạng tinh thể (methamphetamine) trong 01 gói nilon còn lại sau giám định, có khối lượng 61,2004 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 bì công văn "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" có đặc điểm: mặt trước ghi *"Số 183/PC09, ngày 19 tháng 8 năm 2025",* tại các mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T2, Trịnh Thành N1 và Lê Thanh H. Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim.

+ Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8XR màu đen.

+ Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô BKS 81AN-021.03, số máy: CGA1547521, số khung RLSDL11ANLV147483 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe môt tô số: 81 000189 cấp ngày 13/3/2024 (Bản gốc).

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11- Gia Lai, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng

cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Trần Văn N là người sử dụng trái phép chất ma túy. Để có ma túy sử dụng cho bản thân, vào lúc 18 giờ ngày 11/8/2025, Trần Văn N đã góp 15.000.000 đồng cho một đối tượng tên "C" (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch) để cùng C đi gặp và mua ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 61,7417 gam của một đối tượng tên "T1" (chưa xác đinh được nhân thân, lai lịch, địa chỉ) cất giấu trong người. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11/8/2025, Trần Văn N bị bắt quả tang khi mang ma túy có khối lượng 61,7417 gam, loại Methamphetamine đi cất dấu để sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo Trần Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội"*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"theo điểm b, khoản 3, Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần xử phạt tù bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới đạt được mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đánh giá nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể. Toàn bộ mẫu vật sau giám định gồm: Chất màu trắng dạng tinh thể (methamphetamine) trong 01 gói nilon còn lại sau giám định, có khối lượng 61,2004 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 bì công văn "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" có đặc điểm: mặt trước ghi *"Số 183/PC09, ngày 19 tháng 8 năm 2025",* tại các mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T2, Trịnh Thành N1, Lê Thanh H và 02 thẻ sim (đã qua sử dụng) là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8XR màu đen (đã qua sử dụng)là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội.

-Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô BKS 81AN-021.03, số máy: CGA1547521, số khung RLSDL11ANLV147483 (đã qua sử dụng)và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe môt tô số: 81 000189 cấp ngày 13/3/2024 (Bản gốc) là phương tiện, vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề

nghiệp, không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

*Đối với các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Xét thấy có căn cứ pháp luật, phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Đối với các vấn đề có liên quan:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Trần Văn N đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy, Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn N bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

- Đối với 01 người đàn ông tên C là người góp tiền và cùng N đi mua ma túy vào ngày 11/8/2025, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G sẽ tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 người đàn ông tên T1 là người đã bán ma túy cho C và Trần Văn N vào ngày 11/8/2025, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G sẽ tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

- Ngày 27/3/2026 Trần Văn N bị Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Gia Lai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án số 23/2026/HS-ST; cũng trong ngày 27/3/2026 Trần Văn N bị Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Gia Lai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 22/2026/HS-ST đã có hiệu lực pháp luật. Ngày 04/5/2026 Chánh án Tòa án Khu vực 12 – tỉnh Gia Lai ra quyết định tổng hợp hình phạt của hai bản này và quyết định thi hành án phạt tù đối vời Trần Văn N theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 10 năm 02 tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2026/HS-ST ngày 27/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Gia Lai là 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2026/HS-ST ngày 27/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - tỉnh Gia Lai là 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Buộc bị cáo Trần Văn N phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 17 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 12/8/2025).

2.Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể. Toàn bộ mẫu vật sau giám định gồm: Chất màu trắng dạng tinh thể (methamphetamine) trong 01 gói nilon còn lại sau giám định, có khối lượng 61,2004 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 bì công văn "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" có đặc điểm: mặt trước ghi *"Số 183/PC09, ngày 19 tháng 8 năm 2025",* tại các mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T2, Trịnh Thành N1, Lê Thanh H và 02 thẻ sim (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8XR màu đen (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô BKS 81AN-021.03, số máy: CGA1547521, số khung RLSDL11ANLV147483 (đã qua sử dụng)và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe môt tô số: 81 000189 cấp ngày 13/3/2024 (Bản gốc).

Đặc điểm nhận dạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/5/2026 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản sửa đổi, bổ sung ngày 05/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Phòng thi hành án dân sự khu vự 11, tỉnh Gia Lai.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 11 – Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Trung